

Số: 109 /NHNN-TĐKT
V/v hướng dẫn tổng kết công tác
thi đua, khen thưởng năm 2014

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2015

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số.....84.....

Ngày 09 tháng 01 năm 2015

Kính gửi:

- Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước;
- Các Tổ chức tín dụng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Các Hiệp hội trong ngành Ngân hàng;
- Các Doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý.

Thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TĐKT năm 2013; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ; nhằm tổng kết, nâng cao chất lượng công tác xét khen thưởng thành tích năm 2014 và triển khai thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng năm 2015, Ngân hàng Nhà nước đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Về việc tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2014:

Các đơn vị tiến hành tổng kết và xây dựng báo cáo công tác thi đua, khen thưởng năm 2014, phương hướng công tác thi đua, khen thưởng năm 2015 (theo đề cương đính kèm) gửi về Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 26/01/2015. Đối với Học viện Ngân hàng và Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh gửi báo cáo tổng kết trước ngày 15/8/2015.

2. Về việc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

Việc xét khen thưởng thành tích năm 2014, các đơn vị căn cứ vào nguyên tắc, tiêu chuẩn quy định tại Luật TĐKT, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật TĐKT năm 2013, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ, Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ, Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng thay thế Thông tư số 36/2011/TT-NHNN ngày 12/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Thông tư 36/2011/TT-NHNN) và một số quy định cụ thể sau:

2.1. Về số lượng Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước:

a. Đối với Khối thi đua tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước: thực hiện theo quy định tại văn bản số 1835/NHNN-TĐKT ngày 20/3/2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức hoạt động Khối thi đua tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước, cụ thể: Khối Thanh tra, kiểm toán lựa chọn 01 đơn vị; Khối Hậu cần lựa

chọn 03 đơn vị; Khối Chính sách và Khối Các tổ chức sự nghiệp, mỗi Khối lựa chọn 02 đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất để đề nghị xét Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước (Cờ).

b. Đối với Cụm thi đua Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố:

- Các Cụm thi đua 3, 4, 5, 6, 7, 8: mỗi Cụm bình chọn 01 Cờ.
- Các Cụm thi đua 1, 2, 9: mỗi Cụm bình chọn 02 Cờ.

c. Đối với các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng và Khối đào tạo:

- Các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng: bình chọn 01 Cờ.
- Khối đào tạo: bình chọn 01 Cờ.

d. Đối với các tổ chức tín dụng:

- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: 15 Cờ.
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: 17 Cờ.
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: 18 Cờ.
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam: 20 Cờ.
- Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng bằng sông Cửu Long: 03 Cờ.
- Ngân hàng Chính sách xã hội: 13 Cờ.
- Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam: 5 Cờ.

đ. Đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, các tổ chức tín dụng khác (không thuộc điểm d), Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và các đơn vị khác: phân bổ từ 01 đến 03 Cờ.

Đối với các Quỹ tín dụng nhân dân: Căn cứ vào kết quả hoạt động của các Quỹ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố lựa chọn những Quỹ tiêu biểu đề nghị tặng Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước. Đối với tỉnh, thành phố có dưới 30 Quỹ đề nghị 01 Cờ; đối với tỉnh, thành phố có từ 30 Quỹ trở lên đề nghị 02 Cờ.

2.2. Về tỷ lệ khen thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và “Tập thể Lao động xuất sắc” đối với từng đơn vị (tập thể lớn):

a. Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”: mức tối đa không quá 15%/ tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

b. Đối với danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, mức tối đa không quá:

- 50% tổng số đơn vị trực thuộc đối với đơn vị có dưới 10 tập thể (không kể tập thể lớn).

- 40% tổng số đơn vị trực thuộc đối với đơn vị có từ 10 tập thể trở lên (không kể tập thể lớn).

2.3. Năm 2014, Ngân hàng Nhà nước chỉ xét khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cá nhân là Người quản lý, Người điều hành tổ chức tín dụng và Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh Ngân hàng nước ngoài có tỷ lệ nợ xấu không quá 4% so với tổng dư nợ.

2.4. Về hồ sơ, quy trình thủ tục xét công nhận sáng kiến; xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: thực hiện theo quy định tại Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng thay thế Thông tư 36/2011/TT-NHNN.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo, tiến hành tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2014 đạt hiệu quả, đúng quy định và chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc khen thưởng, đề nghị khen thưởng của đơn vị mình. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thi đua - Khen thưởng) để được hướng dẫn cụ thể.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ NHNN;
- Ban TĐKT TW;
- Lưu VP, TĐKT (6 bản).



Nguyễn Đồng Tiến

ĐƠN VỊ:.....

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TỔNG KẾT
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2014
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015

PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG NĂM 2014

I. Đặc điểm, tình hình.

1. Đặc điểm, tình hình của đơn vị.
2. Thuận lợi, khó khăn.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2014.

1. Công tác tham mưu:

1.1. Công tác tham mưu của phòng chức năng và của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cho Thủ trưởng đơn vị trong việc ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

1.2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng: Nêu rõ hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong việc tổ chức triển khai phong trào thi đua, bình xét khen thưởng tại đơn vị.

1.3. Công tác tuyên truyền thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

1.4. Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị trong việc thành lập và kiện toàn nhân sự của Hội đồng thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến; sửa đổi, thay thế quy chế làm việc của các Hội đồng.

2. Công tác thi đua:

2.1. Đổi mới công tác thi đua và tác động của các phong trào thi đua đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.

2.2. Kết quả công tác triển khai thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước: báo cáo nội dung quy định tại điều 1 và điều 3 mục III Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” ban hành kèm theo Quyết định số 1555/QĐ-NHNN ngày 7/8/2012 của Thống đốc NHNN.

- Đối với các tổ chức tín dụng: (Theo biểu mẫu số 3 đính kèm)

2.3. Kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do Thống đốc và Thủ trưởng đơn vị phát động (nêu tên phong trào, thời gian phát động, cách thức tổ chức thực hiện, kết quả của phong trào).

2.4. Kết quả về công tác xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

2.5. Kết quả triển khai Kế hoạch số 22/KH-NHNN ngày 09/9/2014 của Ngân hàng Nhà nước về thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng” trong ngành Ngân hàng.

2.6. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 20/KH-NHNN ngày 20/8/2014 của Ngân hàng Nhà nước về tổ chức Đại hội thi đua yêu nước ngành Ngân hàng lần thứ VII và Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp.

2.7. Đánh giá hoạt động của khu vực, cụm khối thi đua.

3. Công tác khen thưởng:

3.1. Tổng hợp kết quả khen thưởng (*Biểu mẫu số 1,2 đính kèm*).

3.2. Đánh giá chất lượng công tác khen thưởng.

3.3. Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (báo cáo kết quả công tác khen thưởng bằng tiền trong và ngoài Ngành theo Quyết định số 1028/QĐ-NHNN, Quyết định số 1029/QĐ-NHNN ngày 17/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

3.4. Nêu giải pháp thực hiện để tăng tỷ lệ khen thưởng đối với công chức, viên chức và người trực tiếp lao động.

4. Công tác tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng:

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

5.1. Kết quả kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng.

5.2. Kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

6. Công tác khác:

Tổng hợp; nghiên cứu khoa học; thực hiện chế độ thông tin báo cáo; cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ tin học...

III. Đánh giá chung kết quả thực hiện.

1. Ưu điểm.

2. Tồn tại, hạn chế.

3. Nguyên nhân.

4. Bài học kinh nghiệm.



IV. Kiến nghị và đề xuất.

- Nêu đề xuất kiến nghị đối với Đảng, Nhà nước và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong việc chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

- Kiến nghị đề xuất, giải pháp nhằm đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong thời gian tới.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2015

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị trong năm 2015.
2. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm về công tác thi đua, khen thưởng năm 2015:
 - Về công tác thi đua.
 - Về công tác khen thưởng.
3. Giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



ĐƠN VỊ.....

Biểu mẫu số 1

TỔNG HỢP CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC NĂM 2014 (thành tích đến 2013)
(Kèm theo Báo cáo số: ngày.....tháng..... năm 20..... của)

Số TT	Hình thức khen thưởng, Danh hiệu thi đua	Tổng số khen thưởng		Khen thưởng thường xuyên					Khen thưởng chuyên đề, đột xuất					Số lượng khen thưởng đối ngoại	Số lượng khen thưởng quá trình công hiến	Ghi chú
		Tập thể	Cá nhân	Số lượng	Tập thể	Cá nhân	Cá nhân là Lãnh đạo	Cá nhân không phải là Lãnh đạo	Số lượng	Tập thể	Cá nhân	Cá nhân là Lãnh đạo	Cá nhân không phải là Lãnh đạo			
	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Huân chương các loại															
2	Huy chương															
3	Danh hiệu vinh dự nhà nước															
4	Cờ thi đua của Chính phủ															
5	Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ															
6	Chiến sỹ thi đua toàn quốc															
7	Các hình thức khen thưởng khác															



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Cá nhân là Lãnh đạo được hiểu là từ cấp Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên.

TỔNG HỢP CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP NGÀNH NĂM 2014 (thành tích đến năm 2013)
(Kèm theo Báo cáo số:/BC-..... ngày.....tháng..... năm 20..... của)

Số TT	Hình thức khen thưởng, Danh hiệu thi đua	Tổng số khen thưởng		Khen thưởng thường xuyên						Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Số lượng khen thưởng đối ngoại	Ghi chú
		Tập thể	Cá nhân	Số lượng	Tập thể	Cá nhân	Cá nhân là Lãnh đạo	Cá nhân không phải là Lãnh đạo	Số lượng	Tập thể	Cá nhân	Cá nhân là Lãnh đạo	Cá nhân không phải là Lãnh đạo		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Bằng khen														
2	Chiến sỹ thi đua Ngành														
3	Cờ thi đua Ngân hàng Nhà nước														
4	Tập thể Lao động xuất sắc														
5	Chiến sỹ thi đua cơ sở														
6	Giấy khen														
7	Các hình thức khen thưởng khác														

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: - Cá nhân là Lãnh đạo được hiểu là từ cấp Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên.

- Riêng dòng 4 cột 15 đề nghị đơn vị nêu rõ tỷ lệ Tập thể lao động xuất sắc/ tổng số tập thể của đơn vị; dòng 5 cột 15 nêu rõ tỷ lệ Chiến sỹ thi đua cơ sở/tổng số Lao động tiên tiến và tỷ lệ Chiến sỹ thi đua cơ sở/tổng số cán bộ (NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố báo cáo thêm 01 biểu về các tập thể, cá nhân thuộc Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn).

Biểu mẫu số 3

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)